

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20/7/2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia Đ*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Bà Cao Thị Hưng.**

2. **Bà Nguyễn Thị Là.**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

**Bà Đào Thị Kim Cúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia Đ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* **Chị Đỗ Thị T**, sinh năm 1988

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

\* *Bị đơn:* **Anh Tống Văn Đ**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

*(Tại phiên tòa có mặt chị T; vắng mặt anh Đ)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại đơn khởi kiện ngày 05/4/2021 và tại bản tự khai ngày 07/4/2021 và tại phiên tòa chị Đỗ Thị T nguyên đơn trình bày:**

\* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với Tống Văn Đ ngày 25/10/2017 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 6/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên nhiều lần xảy ra cãi vã, anh Đ không quan tâm đến vợ con và còn chơi bời, vợ chồng đã được gai Đ hai bên khuyên bảo và cơ sở thôn can thiệp nhưng

anh Đ vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ 6/2020. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Tổng Văn Đ.

\* *Về con chung*: Chị và anh Đ có 01 con chung là Tổng Văn A, sinh ngày 09/10/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

\* *Về tài sản và nợ*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Đối với bị đơn anh Tổng Văn Đ**: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Tổng Văn Đ không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/4/2021 của ông Tổng Văn C, sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1960 (là bố mẹ đẻ anh Đ) - Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, trình bày như sau: Anh Đ và chị T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng vào năm 2017. Sau khi kết hôn chị T, anh Đ chung sống tại thôn Đ, xã Đ. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn gì thì ông bà không nắm rõ, chỉ biết năm 2020 đã đưa con là cháu A về nhà ngoại ở Thái Thụy sinh sống, sau đó chị T có về nhà để thu đồ ngoài ra không có liên lạc gì với gia đình ông bà. Nay chị T xin ly hôn anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tổng Văn A, sinh ngày 09/10/2018, hiện tại đang ở cùng chị T trường hợp ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Đ có thường xuyên liên lạc về gia đình, thông qua điện thoại gia đình cũng đã thông báo cho anh Đ biết việc chị T xin ly hôn anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Các văn bản, tài liệu của Tòa án gửi gia đình cam kết thông báo ngay cho anh Đ được biết.

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:***

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn là anh Đ, thông qua gia đình anh Đ đã biết được việc chị T xin ly hôn nhưng anh vẫn vắng mặt không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa nghiêm chỉnh.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Tổng Văn Đ; Về con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi con chung là Tổng Văn A, sinh ngày 09/10/2018 và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Anh Tổng Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên tại phiên tòa ngày 25/6/2021, anh Đ vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

- Tại phiên tòa ngày 20/7/2021, anh Đ tiếp tục vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Đỗ Thị T và anh Tổng Văn Đ kết hôn ngày 25/10/2017 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 6/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên nhiều lần xảy ra cãi vã, anh Đ chơi bời, không quan tâm đến vợ con mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, cơ sở thôn hòa giải. Vợ chồng đã sống ly thân từ 6/2020. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh Tổng Văn Đ. Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2021 chính quyền địa phương xác định giữa chị T, anh Đ có phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm rõ nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa HĐXX đã phân tích khuyên bảo chị T bỏ quan mâu thuẫn, cho anh Đ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung, làm ăn phát triển kinh tế. Tuy nhiên chị T khẳng định giữa chị và anh Đ đã sống ly thân từ cuối tháng 6/2020 đến nay, không quan tâm đến nhau, không có mối ràng buộc về kinh tế, chị T xác định tình cảm giữ chị và anh Đ không còn nên chị cương quyết xin được ly hôn với anh Đ.

Vì vậy, HĐXX xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T, anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

### **[3] Về con chung:** Chị và anh Đ có 01 con chung là Tổng Văn A, sinh

ngày 09/10/2018.

Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con xét nguyện vọng của chị T là chính đáng và hiện anh Đ đi làm ăn không trực tiếp nuôi con được, ngoài ra con Tổng Văn A chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T yêu cầu anh Đ phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 4/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên cần được chấp nhận.

**[4] Về tài sản:** Chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về án phí:** Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**[6] Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Tổng Văn Đ.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Tổng Văn A, sinh ngày 09/10/2018 và chấp nhận việc chị T không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản, nợ:** Chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002729 ngày 07/4/2021 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tổng Văn Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
*Đã ký*

**Hoàng Văn Thành**